

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 03-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

- Bà Huỳnh Thị T Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 11/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Lê Thị Kim C; sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: khu dân cư M, thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nguyên kế toán trưởng Trung học cơ sở N; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V và bà Nguyễn Thị M; có chồng tên là Trần Anh V và có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim C:* Ông Nguyễn G, Luật sư Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa theo luật định cho bị cáo; có mặt;

Nguyên đơn dân sự: Trường Trung học cơ sở N, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Mậu C, chức vụ: Hiệu trưởng. Ngày 30/9/2019, ông Nguyễn Mậu C ủy quyền cho ông Võ Văn D – Phó Hiệu trưởng tham gia tố tụng tại phiên tòa theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-THCSNK của Trường Trung học cơ sở N; địa chỉ trụ sở: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Nhân T, sinh năm 1965; nơi cư trú: 372 đường L, tổ X, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
2. Bà Lê Lan P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
3. Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;
4. Ông Bùi B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;
5. Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
6. Ông Võ Quang V, sinh năm 1963; nơi cư trú: 594 Q, tổ X, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;
7. Ông Phạm Viết T, sinh năm 1989; nơi cư trú: 55/46 T, tổ X, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
8. Bà Trịnh Thị Quỳnh N, sinh năm 1991; nơi cư trú: 69 B, tổ X, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;
9. Bà Từ Thị Minh S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
10. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: 519/13 Q, tổ X, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
11. Bà Mai Thị N, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;
12. Bà Lê Thị Hải Y, sinh năm 1985; nơi cư trú: 75 P, tổ XX, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;
13. Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;
14. Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1987; nơi cư trú: 346 N, tổ X, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
15. Ông Đinh Thành N, sinh năm 1987; nơi cư trú: 75 N, tổ X, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
16. Bà Cao Thị Thúy H, sinh năm 1978; nơi cư trú: 12 P, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
17. Bà Bùi Thị Mỹ V, sinh năm 1986; nơi cư trú: 254 T, tổ X, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
18. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ X, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;
19. Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ X, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

20. Ông Trần Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

21. Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1980; nơi cư trú: Hẻm 320/30 P, tổ X, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

22. Ông Mai Xuân V, sinh năm 1975; nơi cư trú: 93 H, tổ X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

23. Bà Cao Thị Lan V, sinh năm 1973; nơi cư trú: 54 H, tổ X, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt;

24. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kim C được cấp có thẩm quyền phân công làm kế toán của trường Trung học cơ sở N từ tháng 03/2009 đến tháng 8/2016. Trường Trung học cơ sở N là đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Hằng năm Trường Trung học cơ sở N lập bảng lương, báo cáo số lớp, tổng số học sinh trong năm của trường gửi đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để kiểm tra, tổng hợp nhu cầu quỹ tiền lương của trường chung với các trường khác trên địa bàn huyện, báo cáo xin ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Về nhu cầu kinh phí của ngành Giáo dục và Đào tạo của huyện và lập tờ trình gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thẩm định dự toán, dự kiến phân bổ của Phòng Giáo dục và Đào tạo cho các trường trực thuộc (trong đó có trường THCS N).

Khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Phòng Tài chính – Kế hoạch thì Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi quyết định giao dự toán cho Kho bạc Nhà nước huyện để thực hiện kiểm soát chi tiền ngân sách trả lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản khác cho cán bộ, giáo viên của trường Trung học cơ sở N. Sau khi kiểm soát chi, Kho bạc chuyển tiền qua hệ thống thanh toán song phương (thanh toán điện tử) đến Ngân hàng Nông nghiệp – chi nhánh huyện T; số tiền này được Ngân hàng Nông nghiệp – chi nhánh huyện T chuyển vào tài khoản số 0271.000.605494 của trường Trung học cơ sở N mở tại Vietcombank Quảng Ngãi. Sau đó, Lê Thị Kim C lập lệnh chuyển tiền có xác nhận của Hiệu trưởng gửi cho Vietcombank Quảng Ngãi để chuyển tiền vào tài khoản của cán bộ, giáo viên nhà trường theo số tiền được nhận trong tháng.

Quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ từ năm 2009 đến tháng 4/2013, Lê Thị Kim C thực hiện theo đúng quy trình, quy định. Kể từ tháng 5/2013, Lê Thị Kim C bắt đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt tiền ngân sách bằng cách nâng khống tiền trong giấy rút dự toán cao hơn chứng từ thực thanh toán trong tháng, cụ thể Lê Thị Kim C nâng khống các cột tổng cộng trong bảng lương hằng tháng gồm các khoản thanh toán lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản khác cho cán bộ, giáo viên của trường cao hơn số tiền mà họ

thực được hưởng rồi gửi bằng lương này đến Kho bạc Nhà nước huyện để kiểm soát chi, các chứng từ kế toán này đều được Chi lập thành 02 bản giống nhau và trình cho ông Phạm Nhân T (Hiệu trưởng) ký duyệt cùng một lúc, một thời điểm, một bản gửi các cơ quan nói trên để giao dịch, một bản lưu tại trường.

Cán bộ kế toán kho bạc huyện kiểm tra, đối chiếu danh sách hưởng lương trong tháng với dự toán được giao trong năm, nhưng không phát hiện việc Lê Thị Kim C nâng khống ở cột tổng cộng nên đã phê duyệt chuyển tiền theo bảng lương bao gồm số tiền Lê Thị Kim C đã nâng khống đến Ngân hàng Nông nghiệp – chi nhánh huyện T qua hệ thống thanh toán điện tử. Ngân hàng Nông nghiệp – chi nhánh huyện T chuyển tiếp số tiền này đến tài khoản số 0271.000605494 của trường Trung học cơ sở N mở tại Vietcombank Quảng Ngãi để thanh toán cho trường theo số tiền lương đã được Kho bạc kiểm soát chi. Sau đó, Lê Thị Kim C lập các lệnh chuyển tiền giao dịch với Vietcombank Quảng Ngãi để chuyển tiền thanh toán cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khi xác lập các lệnh chuyển tiền hàng tháng Lê Thị Kim C ghi đúng, đủ số tiền của từng cán bộ, giáo viên được nhận; riêng số tiền Lê Thị Kim C đã nâng khống các khoản trong bảng lương thì Lê Thị Kim C cộng chung với số tiền lương tháng mà Lê Thị Kim C được hưởng ghi vào lệnh để Vietcombank Quảng Ngãi thực hiện chuyển từ tài khoản của trường vào tài khoản cá nhân của Chi số 0271.000.645676 tại Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi, sau đó Chi rút ra sử dụng tiêu xài riêng. Các Lệnh chuyển tiền có số tiền nâng khống đều do Lê Thị Kim C lập rồi Scanner chữ ký của ông Phạm Nhân T – Hiệu trưởng vào mục chủ tài khoản, tự lấy con dấu của trường đóng vào Lệnh rồi gửi đến Vietcombank Quảng Ngãi để làm căn cứ giao dịch chuyển tiền và Vietcombank Quảng Ngãi căn cứ vào đó để chuyển đúng số tiền vào tài khoản của từng cán bộ, giáo viên. Với phương thức thủ đoạn tinh vi, kín kẽ Lê Thị Kim C đã thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian dài mà không bị đơn vị chủ quản và các cơ quan quản lý Nhà nước chức năng phát hiện. Lê Thị Kim C đã thực hiện chiếm đoạt từ 02 khoản kinh phí cấp cho trường THCS N gồm: Tiền tiết kiệm chi lương, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ không lương của cán bộ, giáo viên; tiền tiết kiệm chi từ hoạt động của trường qua các năm 2013, 2014, 2015 và 08 tháng năm 2016 với số tiền là 629.599.945 đồng. Tiền lương do Lê Thị Kim C lập khống của giáo viên Nguyễn Thị Sang đã nghỉ hưu năm 2016 với số tiền là 91.175.680 đồng. Tổng cộng cả hai khoản là 720.775.625 đồng.

Cụ thể, số tiền Lê Thị Kim C chiếm đoạt hằng năm như sau:

Từ tháng 05/2013 đến tháng 12/2013, C lập khống 11 Lệnh chuyển tiền chiếm đoạt 55.040.389 đồng.

Từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2014, C lập khống 24 Lệnh chuyển tiền chiếm đoạt 220.520.537 đồng.

Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015, C lập khống 12 Lệnh chuyển tiền chiếm đoạt 263.454.059 đồng.

Từ tháng 01/2016 đến tháng 8/2016, C lập khống 08 Lệnh chuyển tiền chiếm đoạt 181.760.638 đồng.

Tổng cộng, từ tháng 05/2013 đến tháng 8/2016, C đã lập không 80 lệnh chuyển tiền (scanner) chữ ký của ông Phạm Nhân T, nhưng trong đó có 55 Lệnh chuyển tiền để chiếm đoạt tiền của Ngân sách Nhà nước số tiền là 720.775.623 đồng theo từng năm như đã nêu trên.

Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận 80 lệnh chuyển tiền do Lê Thị Kim C lập gửi đến giao dịch chuyển tiền tại Vietcombank Quảng Ngãi (được Cơ quan điều tra thu giữ và gửi đến giám định): Chữ ký đứng tên ông Phạm Nhân T dưới cột mục “Hiệu trưởng” trên 80 “Lệnh chuyển tiền” cần giám định được sao in từ một chữ ký, không phải là chữ ký trực tiếp của ông Phạm Nhân T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Thị Kim C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện nộp lại số tiền 721.374.638 đồng để khắc phục hậu quả trước khi hồ sơ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tại bản Cáo trạng số 477/CT-VKS ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim C về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về phân trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim C phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim C từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về phân trách nhiệm dân sự:

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kim C số tiền 599.015 đồng.
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 720.775.623 đồng (721.374.638 - 599.015 đồng) đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Tiếp tục tạm giữ những khoản tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với hành vi của ông Phạm Nhân T, nhân viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện T, Kho bạc Nhà nước huyện T, Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi có sai sót trong quá trình kiểm tra, kiểm soát nhưng chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

Trình bày bào chữa của bị cáo Lê Thị Kim C: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, việc bị cáo chiếm đoạt tiền của Trường Trung học cơ sở N có sự chỉ đạo của ông Phạm Nhân T – Hiệu trưởng nhà trường, nhưng bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông Phạm Nhân T chỉ đạo bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Nguyễn G cho bị cáo Lê Thị Kim C:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Thị Kim C về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt; tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Trong vụ án này chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự một mình bị cáo Lê Thị Kim C là chưa toàn diện, mà còn có sự thiếu trách nhiệm của ông Phạm Nhân T là người trực tiếp ký duyệt các chứng từ kế toán nhưng thiếu sự kiểm tra, giám sát để bị cáo có cơ hội chiếm đoạt tiền Ngân sách Nhà nước cấp cho trường Trung học cơ sở N; đối với Cán bộ, nhân viên của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện T chưa làm hết trách nhiệm của mình khi duyệt quyết toán; đối với các Cán bộ Kho bạc Nhà nước huyện T, nhân viên Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi đã không kiểm tra tính chính xác các số liệu về lương, phụ cấp lương và các khoản khác là thực hiện không đúng quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính đã tạo điều kiện cho bị cáo Lê Thị Kim C dễ dàng chiếm đoạt tiền của Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho rằng những người trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự là chưa đánh giá toàn diện, khách quan vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi của những người trên.

Ý kiến của ông Phạm Nhân T: Hành vi của bị cáo Lê Thị Kim C rất tinh vi đã chủ động nâng khống tiền trong bảng lương hằng tháng ở cột tổng cộng nên tôi không thể nào phát hiện ra được; khi làm các lệnh chuyển tiền bị cáo Chi đã tự động scan chữ ký của tôi gửi cho Ngân hàng Vietcombank chứ bản thân tôi không hề biết việc làm này; bị cáo Chi cho rằng tôi đồng phạm với bị cáo, là người chỉ đạo bị cáo trong việc nâng khống chứng từ để chiếm đoạt tiền nhưng bị cáo cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh; bản thân tôi hoàn toàn tin tưởng vào nghiệp vụ kế toán của bị cáo nên mới ký vào các chứng từ kế toán mà bị cáo trình cho tôi ký. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của Cán bộ Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Tông Phạm Viêt T, bà Từ Thị Minh S; Cán bộ Kho bạc Nhà nước huyện T bà Lê Lan P, ông Phan Văn Đ, bà Huỳnh Thị T; nhân viên Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi bà Lê Thị Thanh T, ông Đinh Thành N, bà Cao Thị Thúy H, bà Bùi Thị Mỹ V, ông Võ Thanh T, ông Phạm Hồng T, ông Nguyễn Ngọc V, ông Mai Xuân V, ông Trần Văn H; Cán bộ Phòng Tài chính – Kế hoạch ông Nguyễn Văn B: Trong quá trình làm việc đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên, đã có sự thiếu sót, nhầm lẫn, thiếu kiểm tra nên không phát hiện được hành vi nâng khống tiền của bị cáo, mặt khác, hành vi của bị cáo tinh vi nên khó bị phát hiện. Sau khi xảy ra sự việc đã tự kiểm điểm, rút kinh nghiệm trước đơn vị.

Bị cáo Lê Thị Kim C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật và đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; bị cáo đang nuôi cha, mẹ già, con còn đang độ tuổi ăn học, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó

khẩn. Bị cáo chỉ làm theo sự chỉ đạo của ông Phạm Nhân T. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lê Thị Kim C là Kế toán của trường Trung học cơ sở N được phân công nhiệm vụ hằng tháng lập các chứng từ kế toán để chi trả tiền lương cho Cán bộ, giáo viên của nhà trường thông qua tài khoản. Thời gian ban đầu bị cáo thực hiện đúng theo quy định, tuy nhiên, từ tháng 5/2013 đến tháng 8/2016, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao bị cáo nâng khống tiền trong Giấy rút dự toán cao hơn chứng từ thực thanh toán trong tháng bằng cách nâng khống cột tổng cộng trong bảng lương hằng tháng (cột dọc). Khi làm lệnh chuyển tiền gửi cho Vietcombank Quảng Ngãi để chi trả tiền lương qua tài khoản cho Cán bộ, giáo viên của trường thì bị cáo lại làm một lệnh chuyển tiền khác không đúng với lệnh chuyển tiền mà ông Phạm Nhân T ký bằng cách scaner chữ ký của ông Phạm Nhân T, tự động lấy con dấu của nhà trường đóng dấu và gửi cho Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi để chuyển toàn bộ số tiền nâng khống vào tài khoản cá nhân của bị cáo.

Với thủ đoạn và phương thức như trên từ tháng 5/2013 đến tháng 8/2016 bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền là 720.775.623 đồng từ nguồn tiền ngân sách cấp cho trường Trung học cơ sở N. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Thị Kim C về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; hợp tác tích cực với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Từ tháng 5/2013 đến tháng 8/2016 bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền là 720.775.623 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Kim C đã tự nguyện nộp số tiền 721.374.638 đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo đã khắc phục xong toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 721.374.638 đồng bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả, trong đó, số tiền 720.775.623 đồng là tiền bị cáo C chiếm đoạt nên tuyên tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước. Còn lại 599.015 đồng (721.374.638 đồng - 720.775.623 đồng) là số tiền bị cáo nộp dư nên tuyên trả lại cho bị cáo. Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

(Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập vào ngày 06/8/2019 giữa Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (PC 03) và Kho Bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi).

[9] Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi bị cáo khai từ năm 2011 đến năm 2015 dịp Tết Âm lịch ông Phạm Nhân T, Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở N đưa tiền cho bị cáo để bị cáo bỏ bì thư làm quà Tết cho ông Nguyễn Văn B là Cán bộ Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện T; bà Mai Thị N, bà Trịnh Thị Quỳnh N là Cán bộ Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện T; bà Lê Lan P, bà Lê Thị Kim N, ông Bùi B là Cán bộ của Kho Bạc Nhà nước huyện T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành điều tra lấy lời khai và cho bị cáo Lê Thị Kim C đối chất với những người trên, nhưng họ đều không thừa nhận nhận tiền của bị cáo, mặt khác, bị cáo cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào chứng minh có giao tiền cho những người trên. Do đó, bị cáo cho rằng có đưa tiền quà Tết âm lịch cho những người trên là không có căn cứ.

[10] Đối với trách nhiệm của ông Phạm Nhân T:

Về hành vi của ông Phạm Nhân T: Bị cáo Lê Thị Kim C cho rằng ông Phạm Nhân T là người chỉ đạo bị cáo trong việc lập khống chứng từ chiếm đoạt tiền ngân sách của trường Trung học cơ sở N, hằng tháng sau khi rút tiền ra tài khoản bị cáo giao toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho ông Tạo và được ông Tạo cho lại mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh ông Tạo là người chỉ đạo và là đồng phạm với bị cáo. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, ông Phạm Nhân T cũng không thừa nhận lời khai của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Nhân T đồng phạm với bị cáo về tội “Tham ô tài sản”.

Về trách nhiệm của ông Phạm Nhân T: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ông Phạm Nhân T đã tin tưởng vào chuyên môn nghiệp vụ Kế toán của Lê Thị

Kim C nhưng thủ đoạn của bị cáo tinh vi, che giấu kín kẽ nên ông Tào không phát hiện được hành vi nâng khống để chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà trường của bị cáo. Mặt khác, hằng năm trường Trung học cơ sở N đều thực hiện công khai tài chính, có thành lập Ban thanh tra nhân dân để kiểm tra, giám sát các nguồn kinh phí của nhà trường nhưng cũng không phát hiện được sai phạm của Lê Thị Kim C. Sau khi phát hiện vụ việc ông Phạm Nhân T cũng đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận rõ thiếu sót của mình trong công tác quản lý tài chính. Ông Phạm Nhân T đã bị Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, bị Ủy ban Kiểm tra huyện T ra Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 kỷ luật Đảng bằng hình thức cảnh cáo. Việc xử lý trách nhiệm của cấp có thẩm quyền đối với hành vi thiếu trách nhiệm trên là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do đó, trách nhiệm của ông Phạm Nhân T trong vụ án này chưa đến mức phải xem xét trách nhiệm hình sự.

[11] Đối với những Cán bộ công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện T:

Ông Phạm Viết T, bà Trịnh Thị Quỳnh N, bà Từ Thị Minh S, bà Mai Thị N là những Cán bộ của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện T có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giao dự toán và duyệt quyết toán ngân sách cho trường Trung học cơ sở N giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015 (năm 2016 chưa duyệt). Quá trình kiểm tra duyệt quyết toán cho trường Trung học cơ sở N những Cán bộ này đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính, Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính và đã duyệt quyết toán mà không phát hiện được Lê Thị Kim C chiếm đoạt tiền ngân sách. Báo cáo tài chính do Lê Thị Kim C lập không vượt so với dự toán ngân sách được giao. Số liệu quyết toán do Lê Thị Kim C lập khớp đúng với số liệu kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước đã có xác nhận của Hiệu trưởng và Kho bạc Nhà nước huyện nên đã chủ quan trong việc thực hiện kiểm tra chứng từ chi tiết.

Mặt khác, những Cán bộ này do tin tưởng các khoản chi lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản khác cho Cán bộ, giáo viên trong tháng là phần cứng, ổn định theo hệ số, phụ cấp nên khó có thể có sự gian lận nên đã chủ quan không phát hiện sai phạm của Lê Thị Kim C. Hành vi của ông Phạm Viết T, bà Trịnh Thị Quỳnh N, bà Từ Thị Minh S, bà Mai Thị N chưa đến mức phải xử lý hình sự.

[12] Đối với Cán bộ công tác tại Kho bạc Nhà nước huyện T: Bà Lê Lan P, bà Lê Thị Kim N, ông Bùi B, ông Phan Văn Đ, ông Võ Quang V là những người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước của trường Trung học cơ sở N từ tháng 5/2013 đến tháng 8/2016.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ bà Lê Lan P, bà Lê Thị Kim N thực hiện kiểm tra đối chiếu nội dung chứng từ, tính hợp pháp của mẫu dấu, chữ ký trong các tài liệu, chứng từ do Lê Thị Kim C lập thấy đúng, phù hợp với mẫu dấu, chữ ký của kế toán Lê Thị Kim C và chủ tài khoản ông Phạm Nhân T đã đăng ký tại Kho bạc Nhà nước huyện. Danh sách, số tiền lương của Cán bộ, Giáo viên của trường được hưởng trong tháng thấy không vượt dự toán ngân sách do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện gửi đầu năm nên đã ký xác nhận vào Giấy rút dự toán ngân

sách sau đó trình toàn bộ hồ sơ, chứng từ cho kế toán trưởng là ông Bùi B kiểm tra lại một lần nữa thấy khớp đúng nên ký xác nhận vào giấy rút dự toán và trình lãnh đạo là các ông Phan Văn Đ, ông Võ Quang V ký xác nhận và cho làm thủ tục chuyển số tiền này đến Ngân hàng Nông nghiệp – chi nhánh huyện Tqua hệ thống thanh toán điện tử theo quy định. Quá trình kiểm soát chi số cán bộ trên chủ quan, không kiểm tra chi tiết nên không phát hiện số tiền Lê Thị Kim C nâng khống để chiếm đoạt. Do đó, hành vi của bà Lê Lan P, bà Lê Thị Kim N, ông Bùi B, ông Phan Văn Đ, ông Võ Quang V chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

[13] Đối với những Cán bộ Vietcombank Quảng Ngãi: Bà Lê Thị Thanh T, ông Đinh Thành N, bà Cao Thị Thúy H, bà Bùi Thị Mỹ V, ông Võ Thanh T, ông Phạm Hồng T, ông Trần Văn H, ông Nguyễn Ngọc V, ông Mai Xuân V, bà Cao Thị Lan V đều là cán bộ Vietcombank Quảng Ngãi là những người có trách nhiệm trong việc chuyển tiền thanh toán lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản khác cho Cán bộ, giáo viên trường Trung học cơ sở N.

Căn cứ vào các lệnh chuyển tiền, các cán bộ Vietcombank Quảng Ngãi đã tiếp nhận, kiểm tra, qua kiểm tra thấy Lệnh có chữ ký giống với mẫu đăng ký có đóng dấu tươi của trường giống mẫu dấu đăng ký và kiểm tra nội dung thấy tổng số tiền ghi trong Lệnh khớp đúng với tổng số tiền đã có trong tài khoản của trường Trung học cơ sở N mở tại Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi, khớp đúng với tài khoản cá nhân của từng Cán bộ, Giáo viên được thanh toán trong tháng nên đã tin tưởng Lệnh chuyển tiền do Lê Thị Kim C lập là đúng nên chấp nhận chuyển tiền thanh toán cho Cán bộ, giáo viên của trường mà không kiểm tra kỹ nên không phát hiện ra chữ ký của ông Tạo trong Lệnh giả mạo không phải là chữ ký tươi do ông Tạo ký ra. Mặt khác, hoạt động giao dịch chuyển tiền đều thực hiện qua hình thức chuyển khoản làm cho các cán bộ này tin rằng sẽ không có sự gian dối nên không phát hiện được hành vi của Lê Thị Kim C. Do đó, hành vi của số cán bộ trên chưa đến mức phải xử lý hình sự

[14] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim C phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim C 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/10/2019.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử Quyết định bắt tạm giam bị cáo Lê Thị Kim C ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

3. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Kim C đã nộp lại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 721.374.638 đồng bị cáo Lê Thị Kim C đã nộp để khắc phục hậu quả hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi:

- Tuyên tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 720.775.623 đồng (bảy trăm hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kim C số tiền 599.015 đồng (năm trăm chín mươi chín nghìn không trăm mười lăm đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

(Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 06/8/2019 giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Kháng cáo:

Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm